

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2011

*(Kèm theo Quyết định số 338/QĐ-DHN ngày 22/9/2011 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)*

TT	Họ và tên thí sinh	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐT	CN dự thi	Ghi chú
1	Trần Thị Thúy	Nữ	24/07/1987	Phú Thọ	TD	TCQLD	
2	Đỗ Tú	Nữ	28/10/1988	Thanh Hóa	TD	TCQLD	
3	Kiều Mai	Nữ	22/05/1983	Nghệ An	CB	DL&DLS	
4	Nguyễn Thị Hoàng	Nữ	05/06/1987	Thái Bình	CB	DL&DLS	
5	Phạm Thị	Nữ	15/03/1986	Hải Dương	CB	DL-DHCT	
6	Phạm Thị Vân	Nữ	10/04/1987	Thái Bình	TD	DL&DLS	
7	Lưu Phương	Nữ	31/08/1986	Lào Cai	TD	DL-DHCT	
8	Đinh Gia	Nam	15/08/1984	Hà Nội	CB	DL&DLS	
9	Nguyễn Đức	Nam	02/12/1987	Hải Dương	TD	TCQLD	
10	Lê Thị	Nữ	09/09/1973	Thái Bình	CB	TCQLD	
11	Đào Thị Thùy	Nữ	12/08/1984	Thanh Hóa	TD	CNDP&BC	
12	Lê Anh	Nam	22/01/1982	Thanh Hóa	DN	TCQLD	
13	Phạm Đức	Nam	26/10/1986	Hòa Bình	TD	HS được	
14	Bùi Thùy	Nữ	10/05/1988	Quảng Ninh	TD	KNT-ĐC	
15	Lê Huy	Nam	04/02/1987	Thanh Hóa	TD	CNDP&BC	
16	Nguyễn Thùy	Nữ	29/11/1986	Hà Nam	CB	TCQLD	
17	Nguyễn Thị	Nữ	15/08/1973	Bắc Ninh	CB	HS được	
18	Nguyễn Hương	Nữ	07/09/1987	Hà Nội	TD	DL-DHCT	
19	Nguyễn Trường	Nam	05/10/1987	Hải Dương	TD	TCQLD	
20	Nguyễn Văn	Nam	01/01/1987	Hà Nam	TD	CNDP&BC	
21	Nguyễn Thị	Nữ	15/09/1978	Quảng Ninh	CB	TCQLD	
22	Phùng Thị Mỹ	Nữ	18/06/1988	Hà Nội	TD	CNDP&BC	
23	Nguyễn Thị	Nữ	15/02/1988	Nghệ An	TD	DL&DLS	
24	Lê Thị Bích	Nữ	26/08/1987	TT Huế	CB	DL-DHCT	
25	Phạm Thị	Nữ	20/02/1988	Bắc Ninh	TD	CNDP&BC	
26	Đỗ Thị Thúy	Nữ	11/07/1987	Bắc Giang	CB	DL-DHCT	
27	Lâm Thị	Nữ	11/12/1986	Nam Định	TD	CNDP&BC	
28	Trần Thị Thanh	Nữ	22/05/1984	Nghệ An	CB	KNT-ĐC	
29	Lê Mạnh	Nam	18/10/1984	Phú Thọ	TD	CNDP&BC	
30	Lương Thị Thanh	Nữ	16/04/1974	Phú Thọ	CB	DL-DHCT	
31	Nguyễn Thị	Nữ	09/12/1987	Bắc Ninh	TD	HS được	
32	Vũ Thị Thu	Nữ	18/01/1987	Thanh Hóa	TD	TCQLD	
33	Lê Văn	Nam	16/11/1987	Son La	TD	TCQLD	
34	Nguyễn Văn	Nam	30/07/1987	Nam Định	TD	HS được	
35	Đàm Mai	Nữ	23/12/1976	Thanh Hóa	TD	DL&DLS	
36	Đinh Thu	Nữ	29/08/1987	Hòa Bình	TD	TCQLD	
37	Nguyễn Lan	Nữ	14/09/1987	Hà Nội	TD	DL&DLS	
38	Nguyễn Thị Lan	Nữ	25/12/1988	Hà Nội	TD	CNDP&BC	



TT	Họ và tên thí sinh	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐT	CN dự thi	Ghi chú
39	Nguyễn Thu	Nữ	05/06/1981	Nam Định	CB	DL&DLS	
40	Trần Thị Mai	Nữ	19/08/1988	Yên Bái	TD	TCQLD	
41	Nguyễn Ngọc	Nam	05/07/1983	Nam Định	TD	DL-DHCT	
42	Hoàng Thị	Nữ	02/09/1984	Nghệ An	CB	TCQLD	
43	Lương Thủy	Nữ	06/09/1987	Hà Nội	TD	DL&DLS	
44	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	05/08/1985	Bắc Ninh	TD	DL-DHCT	
45	Trần Thị Bích	Nữ	04/07/1987	Nam Định	TD	CNDP&BC	
46	Đinh Thủy	Nữ	04/01/1987	Hà Nội	TD	HS được	
47	Hà Diệu	Nữ	14/08/1984	Bắc Cạn	CB	DL&DLS	
48	Ngô Thủy	Nữ	30/11/1985	Vĩnh Phúc	CB	TCQLD	
49	Nguyễn Duy	Nam	05/12/1988	Thái Nguyên	TD	DL-DHCT	
50	Nguyễn Khánh Thủy	Nữ	01/12/1987	TT Huế	CB	DL-DHCT	
51	Trần Thị Thủy	Nữ	22/09/1988	Bắc Giang	TD	DL&DLS	
52	Nguyễn Hồng	Nữ	16/12/1987	Yên Bái	TD	DL&DLS	
53	Nguyễn Thị	Nữ	06/02/1987	Hải Dương	TD	HS được	
54	Đông Thị Hà	Nữ	24/12/1987	Hải Phòng	TD	HS được	
55	Phan Lê Bình	Nữ	23/11/1986	Nam Định	CB	HS được	
56	Phạm Lê	Nam	31/01/1987	Quảng Ninh	CB	KNT-ĐC	
57	Nguyễn Thị	Nữ	03/06/1987	Hà Nội	TD	CNDP&BC	
58	Phạm Thị Phương	Nữ	11/09/1984	Thái Bình	CB	DL&DLS	
59	Đinh Thị Thu	Nữ	16/02/1987	Thái Nguyên	CB	KNT-ĐC	
60	Nguyễn Thị	Nữ	30/05/1988	Phú Thọ	TD	DL&DLS	
61	Nguyễn Minh	Nữ	26/07/1986	Bắc Giang	TD	DL-DHCT	
62	Nguyễn Thị Minh	Nữ	06/11/1986	Hà Nội	CB	KNT-ĐC	
63	Triệu Thị	Nữ	24/10/1988	Lai Châu	TD	DL-DHCT	
64	Trịnh Văn	Nam	16/12/1986	Hà Nội	TD	CNDP&BC	
65	Khuất Thị	Nữ	05/09/1981	Hà Nội	CB	DL&DLS	
66	Nguyễn Thị Kim	Nữ	01/10/1985	Thái Bình	CB	CNDP&BC	
67	Vũ Đình	Nam	21/01/1984	Hải Dương	TD	TCQLD	
68	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	27/07/1988	Hà Nội	TD	CNDP&BC	
69	Đỗ Thị	Nữ	14/06/1985	Bắc Ninh	TD	CNDP&BC	
70	Đông Thị Xuân	Nữ	20/11/1988	Hà Nội	TD	DL&DLS	
71	Nguyễn Thị	Nữ	22/05/1987	Hà Nội	TD	TCQLD	
72	Nguyễn Thị	Nữ	15/07/1988	Hà Nội	TD	CNDP&BC	
73	Phạm Thị Loan	Nữ	14/09/1981	Thái Bình	TD	TCQLD	
74	Trần Lê	Nữ	26/03/1987	Yên Bái	TD	DL&DLS	
75	Đào Anh	Nam	11/01/1978	Vĩnh Phúc	TD	TCQLD	
76	Đinh Đức	Nam	10/01/1987	Phú Thọ	CB	DL&DLS	
77	Tô Xuân	Nam	11/08/1977	Hà Nội	CB	TCQLD	
78	Hoàng Thị Thanh	Nữ	18/01/1988	Nam Định	TD	DL&DLS	
79	Nguyễn Thị	Nữ	15/11/1985	Hải Dương	CB	DL-DHCT	
80	Trần Mai Phương	Nữ	08/08/1988	Quảng Bình	TD	DL&DLS	
81	Vũ Ngọc	Nam	10/11/1983	Thái Bình	CB	KNT-ĐC	
82	Bùi Thị	Nữ	06/03/1972	Sơn La	TD	TCQLD	

TT	Họ và tên thí sinh	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐT	CN dự thi	Ghi chú
83	Ngô Thị Thu	Nữ	02/04/1988	Hà Nội	TD	DL-DHCT	
84	Ninh Thị Kim Thu	Nữ	08/08/1987	Hải Phòng	CB	CNDP&BC	
85	Nguyễn Phương Thúy	Nữ	08/01/1985	Hà Nội	CB	DL&DLS	
86	Nguyễn Thị Phương Thúy*	Nữ	14/12/1988	Hà Giang	TD	DL&DLS	
87	Vũ Thị Thúy	Nữ	14/01/1987	Thanh Hóa	TD	TCQLD	
88	Nguyễn Chung Thủy	Nữ	30/03/1986	Bắc Giang	CB	KNT-ĐC	
89	Nguyễn Hữu Tiến	Nam	18/01/1987	TT Huế	CB	KNT-ĐC	
90	Ngô Thị Huyền Trang	Nữ	30/12/1987	Thái Nguyên	CB	DL-DHCT	
91	Ngô Thị Thu Trang	Nữ	19/08/1987	Hải Phòng	TD	TCQLD	
92	Nguyễn Hồng Trang	Nữ	16/04/1988	TT Huế	TD	DL&DLS	
93	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Nữ	18/11/1987	TT Huế	CB	DL&DLS	
94	Vũ Thị Thu Trang	Nữ	09/09/1981	Hà Nội	CB	KNT-ĐC	
95	Nguyễn Đức Trọng	Nam	18/07/1986	Hà Nội	CB	DL-DHCT	
96	Đoàn Tuấn Tú	Nam	05/05/1987	Hòa Bình	DN	TCQLD	
97	Nguyễn Thị Hồng Tuyền	Nữ	08/06/1986	Yên Bái	TD	TCQLD	
98	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	21/07/1988	Thanh Hóa	TD	DL-DHCT	
99	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	24/09/1980	Hà Nội	CB	DL&DLS	
100	Đinh Hải Yên	Nữ	01/10/1987	Quảng Ninh	TD	TCQLD	

Tổng số có 100 học viên

Các chữ viết tắt chuyên ngành đào tạo:

CNDP&BC: Công nghệ Dược phẩm và Bảo chế

DL-DHCT: Dược liệu- Dược học cổ truyền

DL&DLS: Dược lý- Dược lâm sàng

KNT-ĐC: Kiểm nghiệm thuốc- độc chất

TCQLD: Tổ chức quản lý dược

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG

Lê Viết Hùng

BỘ